

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 ĐIỂM).

Câu 1: Trong năm 1950, lần lượt các nước như Trung Quốc, Liên Xô, Đông Âu công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mỹ và một số nước công nhận và viện trợ cho chính phủ tay sai ở Việt Nam. Điều này thể hiện

- A. cuộc chiến tranh Việt Nam bắt đầu chịu sự chi phối của chiến tranh lạnh.
- B. tình hình thế giới và khu vực đã diễn ra theo chiều hướng có lợi cho ta.
- C. Pháp phải dựa vào Mỹ ngày càng nhiều hơn để đẩy mạnh chiến tranh.
- D. sự câu kết của Pháp và Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 2: Cơ quan ngôn luận của Đảng Lao động Việt Nam (1951) là tờ báo

- A. Thanh niên.
- B. Lao động.
- C. Nhân dân.
- D. Búa liềm.

Câu 3: Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã dẫn tới sự xuất hiện của những giai cấp nào dưới đây?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Tư sản, tiểu tư sản.
- C. Tiểu tư sản, công nhân.
- D. Tư sản mại bản, tiểu tư sản.

Câu 4: Đảng ta vận dụng nguyên tắc của Liên Hợp quốc để giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo hiện nay là:

- A. Bình đẳng chủ quyền của các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn.

Câu 5: Thành quả lớn nhất trong phong trào Đồng Khởi là sự ra đời

- A. mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 6: Thắng lợi của chiến dịch nào trong giai đoạn 1945-1954 làm cho Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài?

- A. Chiến dịch đường số 18 (1950 – 1951).
- B. Chiến dịch Biên giới 1950.
- C. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 7: Sự chuẩn bị chu đáo suốt 15 năm của Đảng và nhân dân ta kết hợp với khoảng thời gian từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương năm 1945 được đánh giá là

- A. điều kiện chủ quan thuận lợi.
- B. điều kiện khách quan thuận lợi.
- C. thời cơ "ngàn năm có một".
- D. Tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Câu 8: Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được thực dân Pháp du nhập vào Việt Nam qua những cuộc khai thác thuộc địa có đặc điểm gì?

- A. Du nhập đầy đủ và toàn diện.
- B. Thực dân, phong kiến.
- C. Mang hình thái thực dân.
- D. Chú trọng phát triển công nghệ.

Câu 9: Từ sau ngày 2-9-1945 đến ngày 6 – 3 - 1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện sách lược gì đối với quân Trung Hoa Dân Quốc?

- A. Vừa kháng chiến vừa hòa hoãn.
- B. Kiên quyết kháng chiến.
- C. Kháng chiến và hòa hoãn.
- D. Hòa hoãn, nhân nhượng.

Câu 10: Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên dẫn đến sự thành lập của tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

- A. An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- B. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Việt Nam Quốc dân Đảng, Tân Việt Cách mạng Đảng.

Câu 11: Đảng phải đề ra những chủ trương thời kì 1930 -1931 và 1936 – 1939 có sự khác nhau vì

- A. hoàn cảnh thế giới, trong nước mỗi thời kỳ khác nhau.
- B. chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
- C. mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương chưa phải là độc lập.
- D. yêu cầu tập hợp lực lượng toàn dân tộc đấu tranh giành độc lập tự do.

Câu 12. Nguồn gốc sâu xa của đường lối kháng chiến toàn dân xuất phát từ

- A. truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc.
- B. mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến.
- C. quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”.
- D. tư tưởng “chiến tranh nhân dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 13. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1946) lại diễn ra trước tiên ở các đô thị vì

- A. để tiêu hao sinh lực địch và giam chân địch trong thành phố.
- B. tạo điều kiện cho lực lượng ta rút về chiến khu an toàn.
- C. ta có thời gian xây dựng nông thôn thành căn cứ kháng chiến.
- D. đô thị là nơi tập trung sức mạnh của Pháp.

Câu 14. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 đã phát triển từ

- A. tiến công chiến lược thành Tổng tiến công chiến lược.
- B. phản công lớn sang tiến công lớn.
- C. chiến tranh du kích thành vận động chiến.
- D. vận động chiến đánh điểm diệt viện.

Câu 15. “...*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.*” (Trích: “Tuyên ngôn độc lập” 1945). Đoạn trích thể hiện

- A. dân tộc Việt Nam đã đứng lên tự giải phóng mình, giành lại độc lập, tự do.
- B. việc khẳng định Việt Nam không còn là thuộc địa của Pháp.
- C. ý chí sắt đá, lòng quyết tâm bảo vệ tự do, độc lập của dân tộc ta.
- D. tự do, độc lập, bình đẳng, mưu cầu hạnh phúc là quyền thiêng liêng của tất cả các dân tộc.

Câu 16. Phương hướng chiến lược giai đoạn cuối Đông –Xuân 1953-1954 là

- A. tiến công lớn vào những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu.
- B. “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”.
- C. tiến công lớn vào hướng quan trọng, nơi địch mạnh nhất.
- D. giải quyết khó khăn nhất giữa tập trung với phân tán lực lượng.

Câu 17. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế nửa sau thế kỉ XX là

- A. Chiến tranh Lạnh.
- B. xu thế toàn cầu hóa.
- C. các liên minh kinh tế.
- D. các khối quân sự đối lập.

Câu 18. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- C. đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. không vi phạm chủ quyền quốc gia.

Câu 19. Thắng lợi nào có ý nghĩa kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950.
- B. Chiến thắng Trung Lào, Thượng Lào cuối 1953 – đầu 1954.
- C. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

Câu 20. Kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. Trung Hoa Dân quốc.
- B. phát xít Nhật.
- C. Mĩ và thực dân Anh.
- D. thực dân Pháp.

II. TỰ LUẬN (5,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,5 điểm)

Trình bày ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930.

Câu 2 (2,5 điểm)

Vì sao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Việt Nam phải thực hiện phương châm đánh lâu dài?

.....**Hết**.....

